

Chỉ số VN30 trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Tác động của các nhân tố ảnh hưởng

TRẦN THỊ MỘNG TUYẾT & NGUYỄN HỮU THẠCH

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

NGUYỄN VĂN QUÝ

Trung tâm Nghiên cứu khoa học & đào tạo chứng khoán

BÙI THỊ THÙY TRANG

Tổng công ty điện lực TP.HCM

Nhận bài: 13/07/2016 - Duyệt đăng: 07/10/2016

Tóm tắt

Bài viết áp dụng cách tiếp cận phân phối trễ tự hồi quy (ARDL: Autoregressive Distributed Lag) để xem xét tác động của các yếu tố vĩ mô đến chỉ số VN30 trên Thị trường chứng khoán VN từ 01/2009 đến 12/2015. Thực hiện kiểm định Bound test và ước lượng các mối quan hệ trong ngắn và dài hạn. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: trong ngắn hạn, biến trễ của VN30 có tác động cùng chiều đến VN30 và biến tỷ giá EX có tác động ngược chiều đến chỉ số VN30. Trong dài hạn: biến tỷ lệ lạm phát CPI và cung tiền M2 có tác động cùng chiều đến VN30; mặt khác biến tỷ giá EX có tác động ngược chiều đến VN30. Thông qua kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất vài khuyến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện chỉ số VN30.

Từ khóa: Chỉ số chứng khoán, VN30, yếu tố kinh tế, mô hình ARDL.

Abstract:

Approach autoregressive distributed lag (ARDL: autoregressive Distributed Lag), this study consider the impact of macroeconomic factors on the VN30 on the stock market from 01/2009 to 12/2015 in Vietnam. Using Bound test and estimate the relationship of short-term and long-term. The study results indicated that in the short term: lag of VN30 and VN30 have a significant positive relationship while EX and VN30 a significant negative relationship. In the long term: VN30 showed positive relationship between inflation rate CPI and money supply M2. On the other hand, the exchange rate EX have negatively impact to VN30. Through research results, the article proposed some recommendations and solutions in order to improve the VN30.

Keywords: Stock index, VN30, economic factors, model ARDL.

1. Giới thiệu

Từ khi thị trường chứng khoán (TTCK) VN ra đời và đi vào hoạt động tháng 8/2000, chỉ số VN-Index được xem là một chỉ báo quan trọng để theo dõi biến động giá của các cổ phiếu đang niêm yết trên thị trường, với phương pháp tính toán dựa trên giá trị

vốn hóa thị trường của các cổ phiếu. Tuy nhiên, khi thị trường ngày càng phát triển, sự đa dạng của các lĩnh vực, các ngành nghề cũng như quy mô về vốn hóa đã cho thấy VN-Index có những điểm hạn chế, chưa đủ để đáp ứng nhu cầu thông tin chi tiết và đa dạng của thị trường cũng như chưa hạn chế được sự ảnh hưởng

quá mức của những cổ phiếu có tỷ trọng quá cao trong chỉ số, dẫn đến việc VN-Index có thể bị thao túng khá dễ dàng bởi một số cổ phiếu lớn trên thị trường.

Vì thế, thị trường cần thêm nhiều chỉ báo phản ánh chính xác hơn diễn biến, thể hiện chính xác hơn cơ hội đầu tư và có thể dễ dàng mô phỏng để thực hiện giao